

KNOWLEDGE, ATTITUDE, PRACTICE AND PREVALENCE OF SOIL-TRANSMITTED HELMINTH INFECTIONS AMONG ADULTS IN SUBURBAN AREAS OF HANOI IN 2023

Nguyen Ngoc Huy^{2*}, Tran Quynh Anh¹, Vu Hoang Anh²

¹Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Kim Lien Ward, Hanoi City, Vietnam

²Hanoi Center for Disease Control - 70 Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Hanoi City, Vietnam

Received: 12/03/2026

Revised: 28/03/2026; Accepted: 12/04/2026

ABSTRACT

Objective: To describe knowledge, attitude and practice regarding prevention of soil-transmitted helminth infections and to determine the prevalence of these infections among adults in Yen Bai commune and Tay Dang town, Ba Vi district, Hanoi in 2023.

Methods: A cross-sectional study was conducted among 298 adults. Data on knowledge, attitude and practice were collected through face-to-face interviews using a structured questionnaire. Stool samples were examined using the Kato-Katz technique to detect helminth eggs.

Results: The proportion of participants with adequate knowledge about soil-transmitted helminth prevention was 31%. *Ascaris lumbricoides* was the most commonly recognized helminth (46.98%), followed by hookworm (32.21%) and *Trichuris trichiura* (21.81%). About 69.13% reported eating raw vegetables, 18.12% reported walking barefoot during farming activities, and 33.89% reported periodic deworming. Overall good practice was observed in 87% of participants. The prevalence of soil-transmitted helminth infection was 8.05%, with hookworm infection being the most common (7.05%).

Conclusion: Knowledge regarding soil-transmitted helminth infections among adults was limited despite relatively good preventive practices. Health education and regular deworming programs should be strengthened to reduce infection risk in the community.

Keywords: Soil-transmitted helminths, knowledge attitude practice, parasitic infection.

*Corresponding author

Email: ngochuy641994@gmail.com **Phone:** (+84) 972756494 **DOI:** 10.52163/yhc.v67iCD4.4818

Kiến thức, Thái độ, Thực hành và Thực trạng nhiễm giun truyền qua đất ở người trưởng thành tại một số xã ngoại thành Hà Nội năm 2023

Nguyễn Ngọc Huy^{2*}, Trần Quỳnh Anh¹, Vũ Hoàng Anh²

¹Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội - 70 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 12/03/2026

Ngày sửa: 28/03/2026; Ngày đăng: 12/04/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống giun truyền qua đất và xác định tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất ở người trưởng thành tại xã Yên Bài và thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Hà Nội năm 2023.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 298 người trưởng thành. Thông tin về kiến thức, thái độ và thực hành được thu thập bằng bảng hỏi phỏng vấn trực tiếp. Mẫu phân được xét nghiệm bằng kỹ thuật Kato-Katz để phát hiện trứng giun.

Kết quả: Tỷ lệ người dân có kiến thức chung đạt về phòng chống giun truyền qua đất là 31%. Giun đũa được biết đến nhiều nhất (46,98%), tiếp theo là giun móc/mỏ (32,21%) và giun tóc (21,81%). Có 69,13% người dân có thói quen ăn rau sống, 18,12% đi chân đất khi lao động và 33,89% uống thuốc tẩy giun định kỳ. Tỷ lệ thực hành chung đạt là 87%. Tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất là 8,05%, trong đó giun móc/mỏ chiếm tỷ lệ cao nhất (7,05%).

Kết luận: Kiến thức về bệnh giun truyền qua đất của người dân còn hạn chế mặc dù thực hành phòng bệnh tương đối tốt. Cần tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe và tẩy giun định kỳ để giảm nguy cơ nhiễm bệnh.

Từ khóa: Giun truyền qua đất, kiến thức thái độ thực hành, ký sinh trùng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh giun truyền qua đất là một trong những bệnh ký sinh trùng phổ biến trên thế giới, đặc biệt ở các nước đang phát triển. Các loài giun truyền qua đất thường gặp ở người bao gồm giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun tóc (*Trichuris trichiura*) và giun móc/mỏ (*Ancylostoma duodenale*, *Necator americanus*) [1]. Bệnh lây truyền chủ yếu qua đất bị ô nhiễm phân chứa trứng hoặc ấu trùng giun, từ đó xâm nhập vào cơ thể người qua đường tiêu hóa hoặc qua da.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới, hàng trăm triệu người trên thế giới vẫn đang nhiễm giun truyền qua đất, trong đó phần lớn tập trung tại các khu vực có điều kiện vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân còn hạn chế [1]. Nhiễm giun truyền qua đất thường diễn biến âm thầm nhưng có thể gây ra nhiều hậu quả đối với sức khỏe như thiếu máu, suy dinh dưỡng, giảm khả năng lao động và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống [2].

Nhiều nghiên cứu cho thấy các yếu tố như điều kiện vệ sinh môi trường, thói quen sinh hoạt và mức độ hiểu biết của người dân có liên quan chặt chẽ đến nguy cơ nhiễm giun truyền qua đất [3]. Ở khu vực nông thôn, việc tiếp xúc thường xuyên với đất, thói quen ăn rau sống, đi chân đất hoặc sử dụng phân tươi trong nông nghiệp có thể làm tăng nguy cơ lây nhiễm bệnh [4].

Huyện Ba Vì là khu vực ngoại thành của Hà Nội, nơi nhiều người dân tham gia sản xuất nông nghiệp và thường xuyên tiếp xúc với đất. Điều này có thể làm gia tăng nguy cơ nhiễm giun truyền qua đất trong cộng đồng. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống giun truyền qua đất và

xác định tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất ở người trưởng thành tại xã Yên Bài và thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội năm 2023.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Xã Yên Bài và thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Hà Nội năm 2023.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những người trưởng thành đang sinh sống tại xã Yên Bài và thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Các đối tượng được lựa chọn tham gia nghiên cứu trong thời gian tiến hành khảo sát năm 2023.

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

+ Người từ 18 tuổi trở lên đang sinh sống tại địa bàn nghiên cứu.

+ Đồng ý tham gia nghiên cứu sau khi được giải thích mục đích và nội dung nghiên cứu.

+ Có khả năng trả lời phỏng vấn và cung cấp mẫu phân để xét nghiệm.

- Tiêu chuẩn loại trừ

+ Người không đồng ý tham gia nghiên cứu.

+ Người vắng mặt tại thời điểm điều tra hoặc không hoàn thành bảng hỏi.

*Tác giả liên hệ

Email: ngochuy641994@gmail.com Điện thoại: (+84) 972756494 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD4.4818

+ Người không cung cấp mẫu phân để xét nghiệm.

2.4. Cỡ mẫu và chọn mẫu

Cỡ mẫu nghiên cứu là 298 người. Đối tượng được lựa chọn bằng phương pháp chọn mẫu tại cộng đồng từ các hộ gia đình tại địa bàn nghiên cứu.

2.5. Quy trình thu thập số liệu

Số liệu được thu thập bằng phỏng vấn trực tiếp thông qua bảng hỏi cấu trúc sẵn để đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về phòng chống giun truyền qua đất.

Mẫu phân của người tham gia nghiên cứu được thu thập và xét nghiệm bằng phương pháp Kato-Katz để phát hiện trứng giun truyền qua đất.

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được nhập và phân tích bằng phần mềm thống kê. Các chỉ số thống kê mô tả như tần suất và tỷ lệ phần trăm được sử dụng để trình bày kết quả nghiên cứu.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

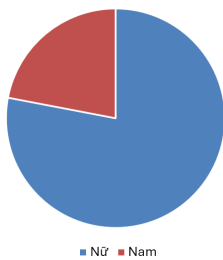
Người tham gia nghiên cứu được giải thích mục đích nghiên cứu và đồng ý tham gia trên tinh thần tự nguyện. Thông tin cá nhân của người tham gia được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=298)

Đặc điểm	n	%
Nam	65	21,81
Nữ	233	78,19
Dân tộc Kinh	221	74,16
Dân tộc khác	77	25,84

Nhận xét: Trong tổng số 298 người tham gia nghiên cứu, nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới. Phần lớn đối tượng nghiên cứu là người dân tộc Kinh, chiếm hơn hai phần ba mẫu nghiên cứu. Điều này phản ánh đặc điểm dân cư tại địa bàn nghiên cứu. Sự phân bố giới tính và dân tộc tương đối phù hợp với đặc điểm dân số của khu vực.



Biểu đồ 1. Phân bố giới tính của đối tượng nghiên cứu

Nhận xét: Biểu đồ cho thấy nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn đáng kể so với nam giới trong mẫu nghiên cứu. Điều này có thể do phụ nữ có mặt tại hộ gia đình nhiều hơn trong thời điểm khảo sát. Sự chênh lệch này cũng phản ánh đặc điểm tham gia điều tra cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu.

Bảng 2. Kiến thức về các loại giun truyền qua đất

Nội dung	%
Biết giun dũa	46,98
Biết giun móc/mỏ	32,21
Biết giun tóc	21,81
Không biết	42,28

Nhận xét: Tỷ lệ người dân biết về các loại giun truyền qua đất còn hạn chế. Giun dũa là loại giun được biết đến nhiều nhất trong cộng đồng. Tuy nhiên, tỷ lệ người biết đến giun móc/mỏ và giun tóc thấp hơn. Vẫn còn một tỷ lệ khá lớn người dân chưa biết về các loại giun truyền qua đất.

Bảng 3. Thái độ của người dân khi nhiễm giun

Thái độ	%
Bình thường	44,19
Hoảng sợ	35,47
Lo lắng	20,35

Nhận xét: Kết quả cho thấy nhiều người dân có thái độ chưa thực sự quan tâm đến bệnh giun truyền qua đất. Gần một nửa số người tham gia cho rằng nhiễm giun là tình trạng bình thường. Một số người có biểu hiện lo lắng hoặc hoảng sợ khi mắc bệnh, tuy nhiên tỷ lệ này không cao. Điều này phản ánh nhận thức về mức độ nguy hiểm của bệnh còn hạn chế.

Bảng 4. Thực hành phòng chống giun

Hành vi	%
Ăn rau sống	69,13
Đi chân đất	18,12
Rửa tay trước khi ăn	84,9
Tẩy giun định kỳ	33,89

Nhận xét: Một số hành vi nguy cơ vẫn còn phổ biến trong cộng đồng, đặc biệt là thói quen ăn rau sống. Tỷ lệ người dân đi chân đất khi lao động cũng chiếm một tỷ lệ nhất định. Tuy nhiên, đa số người dân có thói quen rửa tay trước khi ăn. Tỷ lệ người tẩy giun định kỳ còn thấp so với khuyến cáo phòng bệnh.

Bảng 5. Kiến thức và thực hành chung

Nội dung	%
Kiến thức đạt	31
Thực hành đạt	87

Nhận xét: Tỷ lệ người dân có kiến thức đạt về phòng chống giun truyền qua đất còn thấp. Phần lớn người tham gia nghiên cứu chưa có kiến thức đầy đủ về bệnh. Ngược lại, tỷ lệ thực hành phòng bệnh đạt tương đối cao. Điều này cho thấy một số hành vi vệ sinh có thể được duy trì từ thói quen sinh hoạt.

Bảng 6. Tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất

Loại giun	%
Giun móc/mỏ	7,03
Giun tóc	0,73
Giun dũa	0,34
Tổng	8,05

Nhận xét: Tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất trong nghiên cứu là 8,05%. Trong đó, giun móc/mỏ chiếm tỷ lệ cao nhất. Giun tóc và giun dũa có tỷ lệ thấp hơn. Không ghi nhận trường hợp nhiễm nhiều loại giun cùng lúc trong mẫu nghiên cứu.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức của người dân về bệnh giun truyền qua đất

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ người dân có kiến thức đạt về phòng chống giun truyền qua đất còn thấp. Phần lớn người tham gia nghiên cứu biết đến giun đũa nhiều hơn so với giun tóc và giun móc/mỏ. Điều này có thể do giun đũa là loại giun phổ biến và thường được nhắc đến nhiều trong các chương trình truyền thông sức khỏe. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể người dân chưa biết hoặc hiểu chưa đầy đủ về các loại giun truyền qua đất.

Kết quả này tương tự với nhiều nghiên cứu tại các nước đang phát triển khi kiến thức của cộng đồng về bệnh giun truyền qua đất còn hạn chế. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, mặc dù bệnh giun truyền qua đất khá phổ biến nhưng nhận thức của cộng đồng về bệnh và biện pháp phòng chống vẫn chưa đầy đủ, đặc biệt ở khu vực nông thôn [6]. Một nghiên cứu tại Bangladesh cũng cho thấy người dân thường chỉ biết đến một số loại giun phổ biến trong khi hiểu biết về cơ chế lây truyền và phòng bệnh còn hạn chế [7].

4.2. Thái độ của người dân đối với bệnh giun truyền qua đất

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhiều người dân có thái độ khá thờ ơ đối với bệnh giun truyền qua đất. Một tỷ lệ lớn người dân cho rằng nhiễm giun là tình trạng bình thường và không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe. Chỉ một số người thể hiện sự lo lắng hoặc hoảng sợ khi mắc bệnh.

Thái độ này có thể xuất phát từ việc bệnh giun truyền qua đất thường không gây triệu chứng rõ ràng trong giai đoạn đầu nên người dân chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của bệnh. Tuy nhiên, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhiễm giun kéo dài có thể gây thiếu máu, suy dinh dưỡng và làm giảm năng suất lao động của người trưởng thành [8].

4.3. Thực hành phòng chống giun truyền qua đất

Trong nghiên cứu này, tỷ lệ người dân có thực hành phòng chống giun truyền qua đất đạt tương đối cao. Nhiều người dân có thói quen rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Tuy nhiên, một số hành vi nguy cơ vẫn còn phổ biến như ăn rau sống, đi chân đất khi lao động hoặc không tẩy giun định kỳ.

Theo các nghiên cứu dịch tễ học, việc ăn rau sống chưa được rửa sạch hoặc tiếp xúc trực tiếp với đất bị ô nhiễm có thể làm tăng nguy cơ nhiễm trùng hoặc ấu trùng giun [9]. Ngoài ra, việc không tẩy giun định kỳ cũng làm tăng nguy cơ tồn tại và lây lan nguồn bệnh trong cộng đồng.

4.4. Tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất

Kết quả xét nghiệm phân trong nghiên cứu cho thấy tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất là 8,05%, trong đó giun móc/mỏ chiếm tỷ lệ cao nhất. Kết quả này cho thấy bệnh giun truyền qua đất vẫn còn tồn tại trong cộng đồng mặc dù tỷ

lệ không cao.

Theo các nghiên cứu gần đây, việc cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và thực hiện tẩy giun định kỳ đã góp phần làm giảm đáng kể tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất ở nhiều quốc gia [10]. Tuy nhiên, sự tồn tại của các hành vi nguy cơ trong cộng đồng vẫn có thể duy trì nguồn lây nhiễm bệnh.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức của người dân về bệnh giun truyền qua đất còn hạn chế. Thực hành phòng bệnh tương đối tốt nhưng vẫn tồn tại một số hành vi nguy cơ như ăn rau sống và không tẩy giun định kỳ. Tỷ lệ nhiễm giun truyền qua đất là 8,05%, trong đó giun móc/mỏ chiếm tỷ lệ cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] World Health Organization. Soil-transmitted helminth infections. Geneva: WHO; 2020.
- [2] Davlin SL, Jones AH, Tahmina S, et al. Soil-transmitted helminthiasis in four districts in Bangladesh. BMC Public Health. 2020;20:672.
- [3] Campbell SJ, Nery SV, D'Este CA, et al. Water, sanitation and hygiene related risk factors for soil-transmitted helminth infections. Int J Parasitol. 2016;46(12):771-9.
- [4] Zhu HH, Huang JL, Zhu TJ, et al. National surveillance on soil-transmitted helminthiasis in China. Acta Trop. 2020;205:105351.
- [5] Xie J, Li SS. Analysis of factors related to human soil-transmitted nematode infections in Chongqing City. Chin J Schistosomiasis Control. 2019;31(5):525-528
- [6] World Health Organization. Soil-transmitted helminth infections. Geneva: WHO; 2020.
- [7] Davlin SL, Jones AH, Tahmina S, et al. Soil-transmitted helminthiasis in four districts in Bangladesh. BMC Public Health. 2020;20:672.
- [8] Campbell SJ, Nery SV, D'Este CA, et al. Water, sanitation and hygiene related risk factors for soil-transmitted helminth infections. Int J Parasitol. 2016;46(12):771-9.
- [9] Zhu HH, Huang JL, Zhu TJ, et al. National surveillance on soil-transmitted helminthiasis in China. Acta Trop. 2020;205:105351.
- [10] Xie J, Li SS. Analysis of factors related to human soil-transmitted nematode infections in Chongqing City. Chin J Schistosomiasis Control. 2019;31(5):525-528.